

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 24/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Nhâm

2. Ông Đỗ Trung Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/HSST, ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đào Thị N sinh ngày 23/7/1967; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Quốc L1 (đã chết); con bà Phạm Thị H1; Có chồng là Nguyễn Văn B và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 28/11/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Thị L sinh ngày 28/11/1967; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T2; con bà Vũ Thị N1 (đều đã chết); Có chồng là Lê Đức T và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 28/11/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lê Đức T sinh ngày 02/12/1961; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức T3; con bà Nghiêm Thị C (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân Thân: Năm 1990, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 28/11/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1979 (vắng mặt); Trú tại: tổ T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bà Hà Thị T1 sinh năm 1961 (vắng mặt); Trú tại: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/11/2021, Lê Đức T, Nguyễn Thị L, Đào Thị N và một số người khác trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đã cùng thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng điện thoại di động gọi điện, nhắn tin cho nhau hoặc đến gặp trực tiếp để mua bán số lô, số đề nhằm mục đích thu lợi bất chính. Những người chơi số lô, số đề cùng thống nhất về cách thức, quy ước đánh số lô, số đề như sau:

Số lô là một con số có hai chữ số từ 00 đến 99; Mua, bán sẽ tính theo “điểm”, mỗi “01 điểm lô” có giá từ 21.000đ đến 23.000đ (do các bên mua, bán sẽ tự thỏa thuận với nhau). Người mua số lô có thể mua một số lô từ 01 điểm đến nhiều điểm (số điểm không giới hạn). Mỗi số lô khi chơi sẽ được so thưởng với hai số cuối của tất cả 27 giải của Xổ Số kiến thiết Miền Bắc quay thưởng từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, nếu số lô chơi trùng với hai số cuối của một giải tức là trúng thưởng và được trả thưởng 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) trên 01 điểm lô, trùng với bao nhiêu giải thì được tính bấy nhiêu lần (thường gọi là “nháy”).

Số đề cũng là một con số có hai chữ số từ 00 đến 99; Người mua có thể mua số đề với số tiền tùy ý. Số đề chỉ được so thưởng duy nhất với 2 số cuối của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút và kết thúc vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày. Nếu trúng thưởng, người mua sẽ được trả thưởng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề trúng thưởng.

Về cách thức thanh toán tiền mua, bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng: Người mua có thể thanh toán ngay tiền mua số lô, số đề với người bán hoặc có thể nợ tiền mua số lô, số đề đến khi có kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc của ngày hôm đó thì sẽ đối chiếu để xác định có trúng số lô, số đề hay không, từ đó tính toán số tiền thắng thua, sau đó sẽ thanh toán cho nhau số tiền mua bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng thông qua hình thức chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng hoặc gặp trực tiếp để thanh toán.

Kết quả điều tra đã xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

1. Đối với Lê Đức T:

Giữa Lê Đức T và vợ là Nguyễn Thị L đã thống nhất: hằng ngày T làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH MTV Xổ số Bắc Kạn tại khu vực đường rẽ đi M thuộc tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn. Khi có khách mua số lô, số đề với T thì T nhận mua, sau đó T chuyển cho L để L tổng hợp, cân đối rồi quyết định việc chuyển số lô, số đề cho người khác hoặc giữ lại để tự trả thưởng. Nếu có khách trúng thưởng số lô, số đề thì L sẽ đưa tiền cho T để T trả thưởng cho khách. Giữa T và L không có việc cá cược thắng, thua hoặc hưởng tiền chênh lệch từ việc bán

số lô, số đề; số tiền lãi thu được từ việc bán số lô, số đề thì T và L sẽ cùng hưởng và được sử dụng vào việc chi tiêu chung trong gia đình.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/11/2021, khi Lê Đức T đang bán vé xổ số tại tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn thì có Nguyễn Thị H sử dụng điện thoại gắn sim số thuê bao 0397052... gọi điện đến số thuê bao 0369269... của Lê Đức T để mua các số lô, số đề gồm: Số lô: 99x50 điểm, 52x20 điểm 25x10 điểm (tổng 80 điểm lô). Số đề Kép 100.000đ (một trăm nghìn đồng) gồm các con số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số đề là 10.000đ (mười nghìn đồng). Toàn bán số lô với giá một điểm là 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng), do đó tổng số tiền T đã bán số lô, đề cho H là 1.940.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Sau khi nhận bán các số lô, số đề trên, T dùng điện thoại gắn sim số thuê bao 0369269... của mình gọi đến số thuê bao 0973156... của Nguyễn Thị L để chuyển cho L số lô 99x 50điểm. Ngoài ra, T còn chuyển thêm cho L các số lô 45x30 điểm, 21x 450 điểm (Theo T khai các số lô 45, 21 là của hai người đàn ông T không quen biết trực tiếp đến mua với T). Tổng cộng T chuyển cho L 530 điểm lô với giá 23.000đ/1điểm, tương ứng với số tiền 12.190.000đ (mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Còn các số lô 52x20 điểm, 25x10 điểm và 10 số đề kép của H mua (tương ứng với số tiền 790.000 đồng) thì T chưa kịp chuyển cho L. Tổng số tiền đánh bạc của T trong ngày 19/11/2021 là 12.190.000đ + 790.000đ = **12.980.000đ** (mười hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Đối với Nguyễn Thị L

Sau khi nhận các số lô nói trên từ Lê Đức T với tổng số tiền 12.190.000đ (mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị L giữ lại các số lô 21, 99, 45 mỗi số 20 điểm (tổng 60 điểm) để tự trả thưởng.

Đến 18 giờ 12 phút ngày 19/11/2021, L sử dụng điện thoại gắn số thuê bao 0387891... nhắn tin đến số thuê bao 0398584... do Đào Thị N sử dụng để mua lại các số lô 21x430 điểm; lô 99x30 điểm; lô 45x10 điểm với N với giá 22.000đ/1 điểm lô để hưởng tiền chênh lệch. Tổng cộng L mua lại của N 470 điểm lô x 22.000đ = 10.340.000đ (mười triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, L còn tự mua thêm với N nhiều số lô, số đề khác với tổng số tiền 2.890.000đ (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) cụ thể gồm: các số lô 25x10 điểm; lô 52x10 điểm (tổng 20 điểm x 22.000đ = 440.000đ); các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 35.000đ; các số đề 99, 93, 39, 95, 59, 35, 53 mỗi số 300.000đ (tổng tiền số đề là 2.450.000đ).

Như vậy, tổng số tiền L đã mua số lô, đề với N trong ngày 19/11/2021 là 10.340.000đ + 2.890.000đ = 13.230.000đ (mười ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc của L trong ngày 19/11/2021 là 12.190.000đ (số tiền lô nhận từ T) + 2.890.000đ (số tiền lô, đề L tự mua với N) = **15.080.000đ** (mười năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Đối với Đào Thị N

Vào lúc 18 giờ 12 phút ngày 19/11/2021, Đào Thị N sử dụng điện thoại di động gắn số thuê bao 0398584... nhận tin nhắn từ số thuê bao 0387891... của

Nguyễn Thị L để bán các số lô, số đề nói trên cho L với tổng số tiền 13.230.000đ (mười ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, vào lúc 17 giờ 32 phút và 17 giờ 51 phút ngày 19/11/2021, có Hà Thị T1 sử dụng số thuê bao 0961161... gửi 04 tin nhắn đến số thuê bao 0398584... của Đào Thị N để mua các số lô, số đề với N, cụ thể:

Tin nhắn thứ nhất gồm: Các số đề 36, 63, 68, 86 mỗi số 50.000đ; các số đề 13, 31, 18, 81, 17, 71, 84 mỗi số 20.000đ; Các số đề 26, 62, 59, 57, 75, 46, 64, 88, 18, 28 mỗi số 10.000đ; Các số đề 81, 82 mỗi số 50.000đ. Các số lô 64, 22 mỗi số lô 10 điểm (tổng 20 điểm lô);

Tin nhắn thứ hai gồm: Các số đề 33, 34, 35, 36, 37, 38, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 83, 84, 85, 86, 87, 88 mỗi số 20.000đ;

Tin nhắn thứ ba gồm: Các số đề 82, 31, 13, 47, 74, 52, 18, 81, 67, 76, 51, 15, 65, 56, 16, 61, 90, 54, 45, 46, 64, 89, 98, 48, 84, 87, 78, 82, 28, 81, 18, 88 mỗi số 10.000đ; Các số đề 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 10.000đ.

Tin nhắn thứ tư gồm: Các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 05, 50, 27, 72, 38, 83, 49, 94, 16, 61, 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 00 mỗi số 5.000đ; Các số đề 30, 03, 33, 38, 83, 36, 63 mỗi số 12.000đ; Các số đề 03, 30, 00, 33, 23, 32, 10, 01, 37, 73, 07, 70, 59, 95, 55, 99, 67, 76, 61, 16, 56, 65, 05, 50, 06, 60, 77, 78 mỗi số 10.000đ; Các số đề 05, 50, 56, 65 mỗi số 20.000đ; Các số đề 45, 54, 04, 40, 59, 95, 09, 90 mỗi số 20.000đ; Các số đề 03, 30, 45, 54, 00, 33, 77, 78 mỗi số 25.000đ; Các số đề 03, 30, 05, 50, 36, 63, 65, 56 mỗi số 30.000đ; Các số đề 03, 30, 36, 63 mỗi số 50.000đ; Các số lô: 82, 28 mỗi số lô 10 điểm (tổng là 20 điểm lô).

Giữa N và T1 thỏa thuận mua bán 01 điểm lô với giá 21.800đ (hai mươi một nghìn tám trăm đồng). Như vậy, trong 04 (bốn) tin nhắn trên T1 mua tổng số lô là 40 điểm, tương ứng với số tiền 872.000đ (tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và số tiền đề là 3.624.000đ (ba triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Tổng số tiền N đã bán số lô, số đề cho T1 là 4.496.000đ (bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc của N trong ngày 19/11/2021 là: 13.230.000đ (số tiền bán số lô, số đề cho L) + 4.496.000đ (số tiền bán số lô, số đề cho T1) = **17.726.000đ** (mười bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Do hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Thị H, Hà Thị T1 với các bị cáo bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng nên các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc mà họ đã bỏ ra mua bán số lô, số đề.

Đến thời điểm các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Thị L, Đào Thị N bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thì chỉ có bị cáo T nhận được số tiền 690.000đ của một người mua số lô không biết họ, tên, địa chỉ (lô 45x30 điểm x 23.000đ/1 điểm); còn lại những người khác và các bị cáo

chưa thanh toán cho nhau số tiền mua số lô, số đề, nên các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa được hưởng lợi từ việc đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTPBK ngày 22/4/2022 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Đào Thị N, Nguyễn Thị L và Lê Đức T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị N, Nguyễn Thị L và Lê Đức T phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1 + khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

- Áp dụng: Khoản 1 + khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

- Áp dụng: Khoản 1 + khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20s màu đen, màn hình cảm ứng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu bạc, màn hình cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max màu trắng, màn hình cảm ứng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, màn hình cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh bạc, màn hình cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 2015 màu xanh tím, màn hình cảm ứng. Tất cả 07 (bảy) chiếc điện thoại di động trên đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 09 (chín) sim điện thoại (xác sim) có trong 07 (bảy) chiếc điện thoại di động bị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án đối với 03 (ba) tờ giấy ghi các con số liên quan đến số lô, số đề.

- Truy thu đối với bị cáo Lê Đức T với số tiền 10.350.000đ (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền T chuyển cho bị cáo L mua số lô (450 điểm lô x 23.000đ/điểm) để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 2.890.000đ (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo L đã tự mua thêm số lô, số đề với Đào Thị N.

- Truy thu số tiền 1.940.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền bà Nguyễn Thị H đã dùng đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 4.496.000đ (bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) là số tiền bà Hà Thị T1 đã dùng đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để thi hành án cho bị cáo Đào Thị N.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị L.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Lê Đức T.

- Tạm giữ số tiền 10.210.000đ (mười triệu hai trăm mười nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Lê Đức T.

*Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả xổ số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng; Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ 12 phút ngày 19/11/2021, tại địa bàn phường Đ và phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Thị L, Đào Thị N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng điện thoại di động để gọi điện, nhắn tin mua bán số lô, số đề

với nhau nhằm mục đích thu lợi bất chính. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong ngày 19/11/2021 cụ thể như sau:

Lê Đức T đánh bạc tổng số tiền **12.980.000đ** (mười hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó: số tiền lô T tự bán và chuyển cho Nguyễn Thị L là 12.190.000đ (mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng); số tiền lô, đề T tự bán và giữ lại là 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Nguyễn Thị L đánh bạc tổng số tiền **15.080.000đ** (mười năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó: số tiền lô nhận từ Lê Đức T là 12.190.000đ (mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn); số tiền lô, đề L tự đánh thêm với Đào Thị N là 2.890.000đ (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Đào Thị N đánh bạc tổng số tiền **17.726.000đ** (mười bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) trong đó: số tiền N bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị L là 13.230.000đ (mười ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); số tiền N bán số lô, số đề cho Hà Thị T1 là 4.496.000đ (bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Hành vi mua số lô, số đề ngày 19/11/2021 của các bị cáo bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng và chỉ có bị cáo T nhận được số tiền 690.000đ của một người mua số lô không biết họ, tên, địa chỉ (lô 45x30 điểm x 23.000đ/1 điểm); còn lại những người mua số lô, số đề khác và các bị cáo chưa thanh toán cho nhau tiền mua số lô, số đề, nên các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa được hưởng lợi từ việc đánh bạc.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo N đồng phạm với bị cáo L; bị cáo L đồng phạm với bị cáo T cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Giữa các bị cáo và những người liên quan không có sự thỏa thuận, phân công ai làm chủ đề, ai làm thư ký đề mà cùng là những người đánh bạc với nhau.

[3] Hành vi nêu trên của Đào Thị N, Nguyễn Thị L và Lê Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

Cáo trạng số 20/CT-VKSTPBK, ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã làm thất thu ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Cờ bạc là một tệ nạn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo việc thi hành án; Bị cáo N và L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội được tiếp tục lao động làm ăn lương thiện nên cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này còn có:

Đối với Nguyễn Thị H đã mua số lô, số đề với Lê Đức T với số tiền 1.940.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) vào ngày 19/11/2021. Do hành vi mua số lô, số đề của H bị Cơ quan điều tra kiểm tra, lập biên bản vào hồi 18h 05 phút cùng ngày (trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc) nên theo quy định của pháp luật thì Nguyễn Thị H chỉ phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với số tiền 1.940.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Do đó, Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H là đúng quy định.

Đối với Hà Thị T1, kết thúc điều tra có đủ căn cứ xác định ngày 19/11/2021 T1 đã mua số lô, số đề với Đào Thị N với số tiền 4.496.000đ (bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Do hành vi mua số lô, số đề của T1 bị Cơ quan điều tra kiểm tra, lập biên bản vào hồi 18h 00 phút cùng ngày (trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc). Do đó, Hà Thị T1 chỉ phải chịu trách nhiệm về số tiền T1 mua số lô, số đề với Đào Thị N (đã chứng minh được) là 4.496.000đ (bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Quá trình điều tra, Hà Thị T1 còn khai nhận: trong ngày 19/11/2021, T1 còn được bán số lô, số đề qua số điện thoại 0961161... của mình cho Nguyễn Thị V, trú tại tổ B, phường Đ, thành phố Bắc Kạn - số điện thoại 0329996... có tên danh bạ là “V1” với tổng số tiền là 1.204.000đ (một triệu hai trăm linh bốn nghìn đồng); bán số lô, số đề cho Hà Đức D, trú tại tổ A, phường S, thành phố Bắc Kạn - số điện thoại 0915600... có tên danh bạ “DH” với tổng số tiền là 940.000đ (chín trăm bốn mươi nghìn đồng) và Nguyễn Văn T4, trú tại tổ A, phường P, thành phố Bắc Kạn - số điện thoại 0964898... có tên danh bạ là “TS5” với tổng số tiền là 1.560.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Căn cứ lời khai của T1, Cơ quan điều tra đã tiến hành Khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nguyễn Thị V, qua đó đã tạm giữ 02 cuốn sổ, 02 điện thoại di động. Tuy nhiên, Trước Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị V không thừa nhận được mua bán số lô, số đề với Hà Thị T1 vào ngày 19/11/2021. Tiến hành kiểm tra trong máy điện thoại di động tạm giữ của V không phát hiện tin nhắn mua bán số lô, số đề. Đối với Hà Đức D và Nguyễn Văn T4, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập lấy lời khai, tuy nhiên D và T4 không có mặt tại địa phương. Xét thấy, hành vi đánh bạc của Hà Thị T1 cần tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi mua bán số lô, đề của

Hà Thị T1 với Đào Thị N, Nguyễn Thị V, Hà Đức D và Nguyễn Văn T4 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Đào Thị N còn khai: Ngoài mua bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị L và Hà Thị T1 vào ngày 19/11/2021 thì N còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị V với tổng số tiền là 11.900.000đ (mười một triệu chín trăm nghìn đồng). Sau khi bán số lô, số đề cho L, T1 và V thì N sử dụng điện thoại di động gắn số thuê bao 0369816... nhắn tin đến số thuê bao 0985582... của người có tên “HN” để mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 57.930.000đ (năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, quá trình điều tra, Nguyễn Thị V khẳng định không được mua bán số lô, số đề với Đào Thị N vào ngày 19/11/2021 và cũng không biết số điện thoại 0794171... là của ai. Còn người có tên “HN” - số điện thoại 0985582... thì bản thân N không biết người đó là ai, vì trước đó có một người đàn ông khoảng 50 tuổi có đến gặp N và đặt vấn đề chuyển bằng số lô, đề cho họ và họ ứng chi phí cho làm, sau đó N và người đó chỉ giao dịch bằng số điện thoại nếu thắng thua thì có một nam thanh niên đi xe máy màu trắng đến nhận tiền và trả tiền, bản thân N cũng không biết thanh niên đó là ai, ở đâu. Hết thời hạn điều tra, Cơ quan điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh hành vi mua bán số lô, số đề của N với Nguyễn Thị V và người có tên “HN” như lời khai của N, do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Theo lời khai của Lê Đức T, vào ngày 19/11/2021 có hai người đàn ông mà T không quen biết trực tiếp đến mua với T các số lô 45x30 điểm, lô 21x 450 điểm, tương ứng với số tiền 11.040.000đ, sau đó T đã chuyển các số lô nói trên cho Nguyễn Thị L. Do Lê Đức T không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người trên, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với những người này.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại gồm:

+ Trả lại cho Lê Đức T: 01 (một) cuốn sổ, ngoài bìa có chữ “NEWWAY” bên trong có ghi các con số và tên; 01 (một) quyển sổ bìa có dòng chữ Ghi kết quả bên trong ghi kết quả xổ số hàng ngày; 04 (bốn) mảnh giấy trắng có ghi các con số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen, có phím bấm, bên trong máy có gắn thẻ sim.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị L: 01 (một) cuốn sổ ghi các con số;

+ Trả lại cho Đào Thị N: 01 (một) tờ giấy (Hải Tiến) trên giấy có ghi các con số; 01 (một) tờ lịch mặt sau có ghi các con số; 05 (năm) tờ giấy trắng bên trong có ghi các con số; 01 (một) cuốn sổ màu xanh trên bìa có ghi dòng chữ kết quả xổ số miền Bắc; 03 (ba) tờ giấy kích thước khoảng 25x20cm bên trong ghi các con số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đỏ, màn hình cảm ứng, bên trong gắn sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong gắn sim; 01 thẻ ngân hàng BIDV màu xanh mang tên Nguyễn Văn B; 02 (hai) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B và Đào Thị N.

+ Trả lại cho Hà Thị T1: 01 (một) cuốn sổ không bìa có kẻ ô ly; 01 (một) cuốn sổ màu trắng xanh, bìa ghi Notebook; 01 (một) cuốn sổ màu xanh bìa ghi Quê Hương; 01 (một) cuốn sổ bìa màu đỏ có ghi chữ Đại hội đảng bộ y tế; 01 (một) cuốn sổ màu xanh, bìa ghi nội dung sổ kế toán tổng hợp.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị H: 01(một) tờ giấy viết trên có ghi các con số.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn B (chồng của Đào Thị N): 01 (một) đầu lưu trữ nhãn hiệu HK VISION, số model DS-7204 HQHI-K1 và 02 (hai) dây nguồn.

- Các vật chứng khác:

+ Đối với 07 (bảy) chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20s màu đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Lê Đức T (bên trong lắp 01 sim); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu bạc, màn hình cảm ứng (bên trong lắp 01 sim) và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max màu trắng, màn hình cảm ứng (bên trong lắp 01 sim) tạm giữ của Nguyễn Thị L; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, màn hình cảm ứng (bên trong lắp 01 sim) và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh bạc, màn hình cảm ứng (bên trong lắp 01 sim) tạm giữ của Đào Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng (bên trong lắp 02 sim) tạm giữ của Hà Thị T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 2015 màu xanh tím, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng (bên trong lắp 02 sim) tạm giữ của Nguyễn Thị H. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để liên lạc vào việc đánh bạc, cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

+ 09 (chín) sim điện thoại (xác sim) có trong 07 (bảy) chiếc điện thoại di động bị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng) tạm giữ của Lê Đức T trong đó có số tiền 690.000đ của một người mua số lô với T nhưng T không biết họ, tên, địa chỉ (lô 45x30 điểm x 23.000đ/1 điểm), đây là tiền đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại số tiền 5.210.000đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

+ 03 (ba) tờ giấy ghi các con số liên quan đến số lô, số đề; đây là chứng cứ của vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

+ Truy thu đối với bị cáo Lê Đức T với số tiền 10.350.000đ (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền Toàn chuyển cho bị cáo L mua số lô (450 điểm lô x 23.000đ/điểm) để sung quỹ nhà nước.

+ Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 2.890.000đ (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo L đã tự mua thêm số lô, số đề với Đào Thị N.

+ Truy thu số tiền 1.940.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền bà Nguyễn Thị H đã dùng đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

+ Truy thu số tiền 4.496.000đ (bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) là số tiền bà Hà Thị T1 đã dùng đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

+ Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002042 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Đào Thị N.

+ Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002039 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị L.

+ Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002038 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Lê Đức T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị N, Nguyễn Thị L và Lê Đức T phạm tội "Đánh bạc".

*Áp dụng: khoản 1 + khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đào Thị N và Nguyễn Thị L.

-Xử phạt: Bị cáo Đào Thị N 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đào Thị N 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

*Áp dụng: khoản 1 + khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê Đức T.

-Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Đức T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Đào Thị N, Nguyễn Thị L và Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20s màu đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Lê Đức T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu bạc, màn hình cảm ứng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max màu trắng, màn hình cảm ứng tạm giữ của Nguyễn Thị L; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, màn hình cảm ứng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO A12 màu xanh bạc, màn hình cảm ứng tạm giữ của Đào Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Hà Thị T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 2015 màu xanh tím, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thị H. Tất cả 07 (bảy) chiếc điện thoại di động trên đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 09 (chín) sim điện thoại (xác sim) có trong 07 (bảy) chiếc điện thoại di động bị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Lê Đức T

- Tạm giữ số tiền 5.210.000đ (năm triệu hai trăm mười nghìn đồng), để thi hành án cho bị cáo Lê Đức T.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án đối với 03 (ba) tờ giấy ghi các con số liên quan đến số lô, số đề.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

- Truy thu đối với bị cáo Lê Đức T số tiền 10.350.000đ (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền T chuyển cho bị cáo L mua số lô (450 điểm lô x 23.000đ/điểm) để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 2.890.000đ (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo L đã tự mua thêm số lô, số đề với Đào Thị N để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 1.940.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền bà Nguyễn Thị H đã dùng đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 4.496.000đ (bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) là số tiền bà Hà Thị T1 đã dùng đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002042 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Đào Thị N.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002039 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị L.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002038 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Lê Đức T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Thị N, Nguyễn Thị L và Lê Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư